Tuần: 01 Tiết: 01

Ngày dạy: 7/9/2020 – 12/09/2020 Lớp dạy: 8A1, 8A2,8A3,8A4

**MỞ ĐẦU MÔN HÓA HỌC**

1. **MỤC TIÊU:**
   1. **Kiến thức:**Học sinh biết:

-Hóa học nghiên cứu các chất, sự biến đổi chất và ứng dụng của chúng. Đó là một môn học quan trọng và bổ ích.

-Hóa học có vai trò quan trọng trong cuộc sống của chúng ta. Do đó cần có kiến thức về các chất để biết cách phân biệt và sử dụng chúng.

-Các phương pháp học tập bộ môn và phải biết làm thế nào để học tốt môn hóa học.

* 1. **Kĩ năng:**

-Kĩ năng biết làm thí nghiệm, biết quan sát, làm việc theo nhóm nhỏ.

-Phương pháp tư duy, suy luận.

* 1. **Thái độ:**

-Học sinh có hứng thú say mê môn học, ham thích đọc sách.

-Học sinh nghiêm túc ghi chép các hiện tượng quan sát được và tự rút ra kết luận.

1. **CHUẨN BỊ:** 
   1. GV: Tranh: Ứng dụng của oxi, chất dẻo, nước.

|  |  |
| --- | --- |
| Hóa chất | Dụng cụ |
| -Dung dịch CuSO4  -Dung dịch NaOH  -Dung dịch HCl  -Đinh sắt đã chà sạch | -Ống nghiệm có đánh số  -Giá ống nghiệm  -Kẹp ống nghiệm  -Thìa và ống hút hóa chất |

* 1. Học Sinh: SGK,vở ghi,bút…

1. **HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**
   1. **Ổn định lớp:**

GV Kiểm tra chuẩn bị bài học của học sinh

* 1. **Kiểm tra bài cũ:**

GV không kiểm tra bài cũ

* 1. **Bài mới.**

Gv đặc câu hỏi để vào bài mới

?Các em có biết môn hóa học là gì không?

?Môn hóa học có ứng dụng gì?

Để hiểu rõ hơn tiết học này các em sẽ tìm hiểu.

***Hoạt động 1***

***Tìm hiểu hóa học là gì ?***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** | **Nội dung** |
| Hoạt động theo nhóm:  +Quan sát và ghi:  \*Ống nghiệm 1: dung dịch CuSO4: trong suốt, màu xanh.  \*Ống nghiệm 2: dung dịch NaOH: trong suốt, không màu.  \*Ống nghiệm 3: dung dịch HCl: trong suốt, không màu.  \*Đinh sắt: chất rắn, màu xám đen.  +Làm theo hướng dẫn của giáo viên .  +Quan sát, nhận xét.  +Ghi nhận xét và giấy.  \*Thả đinh sắt vào ống nghiệm 1 đựng dd CuSO4- Đều có sự biến đổi chất . | -Giới thiệu sơ lược về bộ môn hóa học trong chương trình .  -Để hiểu “Hóa học là gì” chúng ta sẽ cùng tiến hành 1 số thí nghiệm sau:  +Giới thiệu dụng cụ và hóa chất 🡒 Yêu cầu HS quan sát màu sắc, trạng thái của các chất..  +Yêu cầu học sinh đọc TN1 và TN 2 trong SGK/3.  +Hướng dẫn HS làm thí nghiệm theo nhóm.  \*Dùng ống hút, nhỏ 1 vài giọt dd CuSO4 ở ống nghiệm 1 vào ống nghiệm 2 đựng dd NaOH.  \*Thả đinh sắt vào ống nghiệm 3 đựng dd HCl.  \*Thả đinh sắt vào ống nghiệm 1 đựng dd CuSO4.  🡒 Yêu cầu các nhóm quan sát, rút ra nhận xét.  ?Tìm đặc điểm giống nhau giữa các thí nghiệm trên. | **I.** **HÓA HỌC LÀ GÌ ?**  ***Nhận xét***  \*Nhỏ 1 vài giọt dd CuSO4 vào ống nghiệm 2 đựng dd NaOH 🡒Ở ống nghiệm 2 có chất mới màu xanh, không tan tạo thành.  \*Thả đinh sắt vào ống nghiệm 3 đựng dd HCl 🡒 ở ống nghiệm 3 có bọt khí xuất hiện. |
|  | ?Tại sao lại có sự biến đổi chất này thành chất khác. 🡒Chúng ta phải nghiên cứu tính chất của các chất 🡒 Ứng dụng những tính chất đó vào cuộc sống. | ***Hóa học là khoa học nghiên cứu các chất, sự biến đổi và ứng dụng của chúng.*** |

***Hoạt động 2:Tìm hiểu vai trò của hóa học trong đời sống.***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Nội dung** |
| -Yêu cầu HS đọc các câu hỏi mục II.1 SGK/4.  -Thảo luận theo nhóm để trả lời câu hỏi.(4’)  -Yêu cầu các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm.  -Giới thiệu tranh: ứng dụng của oxi, nước và chất dẻo.  ?Theo em hóa học có vai trò như thế nào trong cuộc sống của chúng ta ? | - 2 HS đọc câu hỏi SGK.  -Thảo luận và ghi vào giấy.  +Vật dụng dùng trong gia đình: ấm, dép, đĩa  +Sản phẩm hóa học dùng trong nông nghiệp: phân bón, thuốc trừ sâu, chất bảo quản, …  +Sản phẩm hóa học phục vụ cho học tập: sách, bút, cặp, …  +Sản phẩm hóa học phục vụ cho việc bảo vệ sức khỏe: thuốc,… | **II**. HÓA HỌC CÓ VAI TRÒ NHƯ THẾ NÀO TRONG ĐỜI SỐNG CỦA CHÚNGTA?  Hóa học có vai trò rất quan trọng trong đời sống của chúng ta.Như: Sản phẩm hóa học: làm thuốc chữa bệnh, phân bón *…* |

***Hoạt động 3Các em cần phải làm gì để học tốt môn hóa học ?***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Nội dung** |
| -Yêu cầu HS tự đọc mục III SGK/5  -Thảo luận theo nhóm nhỏ (5’) để trả lời câu hỏi sau: “***Muốn học tốt môn hóa học các em phải làm gì ?”***  -Gợi ý cho HS thảo luận theo 2 phần:  -Yêu cầu các nhóm trình bày, bổ sung.  ?Vậy theo em ***học như thế nào thì được coi là học tốt môn hóa học.*** | -Cá nhân tự đọc SGK/5.  -Thảo luận nhóm và ghi vào giấy theo câu hỏi  ?Các hoạt động cần chú ý khi học tập bộ môn.  ?Tìm phương pháp tốt để học tập môn hóa học.  +Đại diện nhóm báo cáo thảo luận và nhậ xét bổ sung.  +Đại diện nhóm khác nhận xét chéo  -Cuối cng HS ghi nội dung chính của bi học. | **III. CÁC EM CẦN PHẢI LÀM GÌ ĐỂ HỌC TỐT MÔN HÓA HỌC ?**  +Thu thập tìm kiếm kiến thức.  +Xử lý thông tin.  +Vận dụng.  +Ghi nhớ.  +Biết làm thí nghiệm và quan sát thí nghiệm.  +Có hứng thú say mê.  +Phải nhớ 1 cách chọn lọc.  +Phải đọc thêm sách. |

1. **Kiểm tra đánh giá¸:**

GV đặc câu hỏi để cũng cố bài học cho học sinh

?Hóa học là gi? Lấy ví dụ?

?Làm gì để học tốt môn hóa học?, hóa học có ứng dụng gì?.

1. **Dặn dò:**

-Làm bài tập SGK, học bài.

-Đọc bài 2 SGK / 7,8

1. **RÚT KINH NGHIÊM SAU TIẾT DẠY**

Giáo viên cần cho học sinh quan sát xung quanh để biết nhiều hơn về các hiện tượng hóa học xảy ra trong cuộc sống.

----------------------------------o0o----------------------------------

Tuần: 01 Tiết: 02

Ngày dạy: 7/9/2020 – 12/09/2020 Lớp dạy: 8A1, 8A2,8A3,8A4

***Chương I: CHẤT – NGUYÊN TỬ – PHÂN TỬ***

**BÀI 2: CHẤT**

1. **MỤC TIÊU:**
2. ***Kiến thức:***

* Khái niệm chất và một số tính chất của chất.
* Khái niệm về chất nguyên chất (tinh khiết ) và hỗn hợp.
* Cách phân biệt chất nguyên chất (tinh khiết ) và hỗn hợp dựa vào tính chất vật lí.

1. ***Kĩ năng:***
   * Quan sát thí nghiệm, hình ảnh, mẫu chất... rút ra được nhận xét về tính chất của chất.
   * Phân biệt được chất và vật thể, chất tinh khiết và hỗn hợp
   * Tách được một chất rắn ra khỏi hỗn hợp dựa vào tính chất vật lí. Tách muối ăn ra khỏi hỗn hợp muối ăn và cát.
   * So sánh tính chất vật lí của một số chất gần gũi trong cuộc sống, thí dụ đường, muối ăn, tinh bột.
2. ***Thái độ:***

* Học sinh có hứng thú say mê môn học.
* Có ý thức vận dụng kiến thức về chất vào thực tế cuộc sống.

1. **CHUẨN BỊ:**
2. ***Giáo viên :***

|  |  |
| --- | --- |
| Hóa chất | Dụng cụ |
| -Sắt miếng hoặc Nhôm.  -Nước cất.  -Muối ăn.  -Lưu huỳnh | -Đũa và cốc thuỷ tinh có vạch.  -Nhiệt kế .  -Đèn cồn , kiềng đun. |

1. ***Học sinh:*** ĐọcSGK / 7,8
2. **HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**
3. **Ổn định lớp:** GV kiểm tra chuẩn bị bài học của học sinh
4. **Kiểm tra bài cũ:** Yêu cầu HS trả lời:

? Hóa học là gì.? Vai trò của hóa học trong đời sống.

? Các em cần phải làm gì để học tốt môn hóa học

1. **Bài mới:**Giới thiệu bài mới:

Ở bài học trước các em đã biết: Môn hóa học nghiên cứu về chất cũng sự biến đổi của chất. Trong bài học này cc em sẽ làm quen với chất.

***Hoạt động 1:Các chất có ở đâu***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Nội dung** |
| ? Hãy kể tên 1 số vật thể ở xung quanh chúng ta.  -Các vật thể xung quanh ta được chia thành 2 loại chính: vật thể tự nhiên và vật thể nhân tạo.🡒Hãy đọc SGK mục I/7, thảo luận theo nhóm để hoàn thành bảng sau:   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | TT | Tên vật thể | Vật thể | | Chất cấu tạo vật thể | | Tự nhiên | Nhân tạo | | 1 | Cây mía |  |  |  | | 2 | Sách |  |  |  | | 3 | Bàn ghế |  |  |  | | 4 | Sông suối |  |  |  | | 5 | Bút bi |  |  |  |   -Nhận xét bài làm của các nhóm.  ***\*Chú ý:***  Không khí: vật thể tự nhiên gồm: Oxi, Nitơ, Cacbonic,…  ?Qua bảng trên theo em: “*Chất có ở đâu ?*” | -Bàn ghế, sách, bút, quần áo, cây cỏ, sông suối, …  -Cá nhân tự đọc SGK.  -Học sinh thảo luận nhóm (4’)  -Đại diện 2 nhóm trình bày, các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung.   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | TT | Tên vật thể | Vật thể | | Chất cấu tạo vật thể | | Tự nhiên | Nhân tạo | | 1 | Cây mía | X |  | Đường,  nướcxenlulo | | 2 | Sách |  | X | Xenlulo | | 3 | Bàn ghế |  | X | Xenlulo | | 4 | Sông suối | X |  | Nước, … | | 5 | Bút bi |  | X | Chất dẻo, sắt, … | | … | … |  |  |  |   -Chất có trongmọi vật thể, ở đâu có vật thể nơi đó có chất hay chất có ở khắp mọi nơi. | **I**.**CHẤT CÓ Ở ĐÂU?**  Chất có ở khắp nơi, ở đâu có vật thể thì ở đó có chất. |

***Hoạt động 2:Tìm hiểu tính chất của chất***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Nội dung** |
| -***Thuyết trình:*** Mỗi chất có những tính chất nhất định:  +*Tính chất vật lý:* 🡒 ví dụ: màu sắc, mùi vị, trạng thái, tính tan, nhiệt độ sôi, …  +*Tính chất hóa học*: 🡒 ví dụ: tính cháy được, bị phân huỷ, …  - Ngày nay, khoa học đã biết Hàng triệu chất khác nhau,. Vậy, làm thế nào để biết được tính chất của chất ?  - Các nhóm hãy thảo luận tiến hành 1 số thí nghiệm  -Hướng dẫn:  + Muốn biết muối ăn, nhôm có màu gì, ta phải làm như thế nào ?  + Muốn biết muối ăn, nhôm có tan trong nước không, theo em ta phải làm gì ?  + ghi kết quả vào bảng sau:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Chất | Cách thức tiến hành | Tính chất của chất | | Nhôm |  |  | | Muối |  |  |   -Vậy bằng cách nào người ta có thể xác định được tính chất của chất ?  -Giải thích cho HS cách dùng dụng cụ đo.  -Thuyết trình:  +Để biết được tính chất vật lý: chúng ta có **thể *quan sát, dùng dụng cụ đo hay làm thí nghiệm.***  +Để biết được tính chất hóa học của chất thì phải *làm thí nghiệm.*  Tại sao chúng phải tìm hiểu tính chất của chất và việc biết tính chất của chất có ích lợi gì. | -Nghe – ghi nhớ và ghi vào vở.  -Thảo luận nhóm (5’) để tìm cách xác định tính chất của chất.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Chất | Cách thức tiến hành | Tính chất của chất | | NHÔM | -Quan sát  -Cho vào nước | -Chất rắn, màu trắng bạc  -Không tan trong nước  - | | Muối | -Quan sát  -Cho vào nước  -Đốt | -Chất rắn, màu trắng  -Tan trong nước  -Không cháy được |   Người ta thường dùng các cách sau:  +***Quan sát.***  ***+Dùng dụng cụ đo.***  ***+Làm thí nghiệm.*** | **1**.MỖI CHẤT CÓ NHỮNG TÍNH CHẤT NHẤT ĐỊNH.  a. *Tính chất vật lý:*  + Trạng thái, màu sắc, mùi vị.  + Tính tan trong nước.  + Nhiệt độ sôi, nhiệt độ nóng chảy.  + Tính dẫn diện, dẫn nhiệt.  + Khối lượng riêng  b. *Tính chất hóa học:*khả năng biến đổi chất này thành chất khác.  VD: khả năng bị phân hủy, tính cháy được, …  ***Cách xác định tính chất của chất:***  +Quan sát  +Dùng dụng cụ đo.  +Làm thí nghiệm. |

***Hoạt động 3:Việc tìm hiểu tính chất của chất có lợi ích gì ?***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Nội dung** |
| ? 🡒Để trả lời câu hỏi trên chúng ta cùng làm thí nghiệm sau:  ***Trong khay thí nghiệm có 2 lọ đựng chất lỏng trong suốt không màu là: nước và cồn (không có nhãn). Các em hãy tiến hành thí nghiệm để phân biệt 2 chất trên*****Gợi ý:** Để phân biệt được cồn và nước ta phải dựa vào tính chất khác nhau của chúng. Đó là những tính chất nào ?  -Hướng dẫn HS đốt cồn và nước: lấy 1 -2 giọt nước và cồn cho vào lỗ nhỏ của đế sứ. 🡒Dùng que đóm châm lửa đốt.  ⮞Theo em tại sao chúng ta phải biết tính chất của chất ?  -Kể 1 số câu chuyện nói lên tác hại của việc sử dụng chất không đúng do không hiểu biết tính chất của chất như khí độc CO2 , axít H2SO4 , … | -Kiểm tra dụng cụ và hóa chất trong khay thí nghiệm.  -Hoạt động theo nhóm (3’)  Để phân biệt được cồn và nước ta phải dựa vào tính chất khác nhau của chúng là: cồn cháy được còn nước không cháy được.  - HS trả lời câu hỏi  -Nhớ lại nội dung bài học, trả lời câu hỏi của giáo viên. | 2.**VIỆC HIỂU BIẾT TÍNH CHẤT CỦA CHẤT CÓ LỢI ÍCH GÌ ?**  - Giúp phân biệt chất này với chất khác, tức nhận biết được chất.  -Biết sử dụng các chất.  -Biết ứng dụng chất thích hợp |

1. **Dặn dò:**

-Học bài.

-Đọc phần III bài 2 SGK / 9,10 .

-Làm bài tập 1,2,3,5,6 SGK/ 11

**IV**.**RÚT KINH NGHIÊM SAU TIẾT DẠY**

- Học sinh phân biệt được vật thể và chất thông qua các ví dụ đơn giản